

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/NGUYENVANQUYEN/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở Nguyễn Văn Quyền

Địa chỉ: Thôn Kim Huy, xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0983943844

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 05C8001031, Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 12/11/2018, nơi cấp: UBND huyện Mỹ Hòa.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 11/2018/NNPTNT-HY ngày 23/11/2018, nơi cấp: UBND huyện Mỹ Hòa.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Gạo tẻ thường

2. Thành phần: gạo tẻ

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 42-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 1kg, 3kg, 5kg, 10kg, 12kg, 15kg, 20kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Cơ sở Nguyễn Văn Quyền

Địa chỉ: Thôn Kim Huy, xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0983943844

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

Quyền

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2018

CHỦ CƠ SỞ

Nguyễn Văn Hùng

NỘI DUNG NHÃN MÁC DỰ THẢO

GẠO TẺ THƯỜNG

Cơ sở Nguyễn Văn Quyền

Địa chỉ: Thôn Kim Huy, xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0983943844

-Thành phần: gạo tẻ

-Ngày sản xuất:

- Hạn sử dụng:

- Hướng dẫn sử dụng bảo quản:

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

- Khối lượng tịnh:

Quyền



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 451-1/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Gạo tẻ thường

Mã số/Code: 1118451-1

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng gói kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Cơ sở Nguyễn Văn Quyền

Địa chỉ/ Add: Thôn Kim Huy, Xã Phan Đình Phùng, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 26/11/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 26/11/2018 đến ngày 03/12/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu(Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$7,8 \times 10^3$
2	Định lượng tổng số NM - NM/ngũ cốc*	CFU/g	TCVN 6554:1999	30
3	E.coli dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
4	Tổng số Coliform (CFU)*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
5	Định lượng Staphylococcus aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
6	Định lượng Bacillus cereus *	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
7	Định lượng Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
8	Độ ẩm	%	HPP/13	10,8
9	Hàm lượng Glucid	%	TCVN 4594 : 1988	78,9
10	Chì	mg/kg	AOAC/AAS	0,013
11	Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH
12	Aflatoxin tổng số	mg/kg	TCVN 8350 :2010	KPH

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 03 tháng 12 năm 2018

Labo XNATVSTP

LÃNH ĐẠO TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG
(Signature)

(Signature)

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHO HIỆU TRƯỞNG
TS. Trần Quang Cảnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 5818... Quyển số: 2133CT/BS
Ngày 12 tháng 12 năm 2018
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
1. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
3. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.
BM 5.10/11

